

Số: **7263**/TCHQ-VNACCS

Hà Nội, ngày .. **17** tháng 6 năm 2014

V/v trả lời Công ty Intel
Products Việt Nam

Kính gửi: Công ty Intel Products Việt Nam.

Trả lời Công văn số 06-0414/TCHQ ngày 16/4/2014 của Quý công ty về khó khăn và đề xuất việc triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về quy trình thủ tục trong Hệ thống VNACCS

a. Duy trì chế độ ưu tiên hiện tại của Công ty IPV

- Về đề xuất in và xác nhận thông quan trên Tờ khai hải quan:

Trả lời:

Để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã ban hành công văn 5665/BTC-TCHQ ngày 29/4/2014 hướng dẫn việc in và xác nhận trên tờ khai như sau: Đối với tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu luồng xanh đã được quyết định thông quan, giải phóng hàng, người khai hải quan tự in tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (trừ thông tin chi tiết từng dòng hàng) trên hệ thống để xuất trình cho công chức bộ phận giám sát tại Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa xác nhận hàng qua khu vực giám sát, ký và đóng dấu công chức vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên tờ khai.

Tuy nhiên, trong thời gian Hệ thống VNACCS chưa triển khai toàn diện trên toàn quốc, để giảm thiểu các rủi ro do Hệ thống giám sát hải quan gặp sự cố, Tổng cục Hải quan đã có công văn 4613/TCHQ-VNACCS ngày 26/4/2014 hướng dẫn người khai hải quan xuất trình tờ khai hải quan điện tử in đã có quyết định thông quan để Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan xác nhận trước khi ra khu vực giám sát hải quan để lấy hàng.

- Về đề xuất theo dõi hàng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập:

Trả lời:

Theo quy định tại mục 2, điều 2.6 công văn số 10265/BTC-TCHQ ngày 6/8/2010, đối với hàng hóa xuất khẩu là hàng hóa tiêu dùng trong Công ty Intel Products Việt Nam có nguồn gốc là hàng nhập khẩu (xuất điều phối nguyên vật liệu giữa các Công ty trong tập đoàn, xuất sửa chữa, xuất thay thế...), khi khai báo thông tin hàng hóa xuất khẩu, không bắt buộc khai báo thông tin về tờ khai hải quan nhập khẩu ban đầu và công chức hải quan không phải kiểm tra đối chiếu thông tin tờ khai nhập khẩu của hàng hóa xuất khẩu với tờ khai nhập khẩu tương ứng, hay theo dõi tạm nhập tái xuất.

Theo quy định tại Điều 28 Thông tư 22/2014/TT-BTC thủ tục hải quan

đối với hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại hoặc đã nhập khẩu nhưng phải xuất trả thực hiện như đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng mua bán. Nội dung của điều này kế thừa hoàn toàn quy định tại Thông tư 196/2012/TT-BTC. Vì vậy, Tổng cục Hải quan nhất trí trình Bộ Tài chính cho phép Công ty Intel Products Việt Nam được duy trì chế độ ưu tiên như khi thực hiện Thông tư 196/2012/TT-BTC.

b. Các vướng mắc trong việc thực hiện khai báo trong Hệ thống VNACCS

- *Về đề xuất: Tổng cục Hải quan cho IPV khai báo thông tin số lượng, đơn giá theo đơn vị tính nội bộ tại hệ thống quản lý của doanh nghiệp như đang thực hiện trong hệ thống khai báo điện tử hiện tại.*

Trả lời: Tổng cục Hải quan đã bổ sung mã đơn vị tính từ Hệ thống E-customs sang Hệ thống VNACCS/VCIS. Doanh nghiệp lưu ý sử dụng.

- *Về đề xuất: Tổng cục Hải quan chấp thuận cho IPV sử dụng tỷ lệ phân bổ cước vận chuyển nhân trị giá nhập khẩu của tờ khai để khai báo thông tin cước vận chuyển của tờ khai nhập khẩu. Do thông tin cước vận chuyển có thể thống kê theo năm, TCHQ chấp nhận cho IPV sử dụng tỷ lệ phân bổ của năm trước (năm 2013) để khai báo cước vận chuyển cho các lô hàng nhập khẩu năm sau (năm 2014).*

Trả lời: Theo quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 3 Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 của Bộ Tài chính, đối với hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, hàng hóa được miễn thuế, xét miễn thuế thì trị giá thống kê là trị giá do người khai hải quan khai báo theo nguyên tắc sau: Đối với hàng hóa nhập khẩu, là giá bán tại cửa khẩu nhập đầu tiên (giá CIF, giá DAF);

Chấp thuận đề xuất của Công ty Intel: Đối với các tờ khai nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, hàng hóa được miễn thuế, xét miễn thuế sử dụng tỷ lệ cước vận chuyển bình quân chiếm trong tổng trị giá hàng hóa nhập khẩu của năm trước để khai báo cước vận chuyển cho các lô hàng của năm sau (ví dụ dùng tỷ lệ cước bình quân của 2013 để khai cước vận chuyển cho các tờ khai 2014).

- *Về đề xuất: TCHQ cung cấp “Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến” của Công ty Intel Products Việt Nam khi triển khai chính thức Hệ thống VNACCS.*

- **Trả lời:** Tổng cục Hải quan đã cấp “Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến” cho Công ty Intel Products Việt Nam theo Công văn số: 526/GSQL-TH ngày 07/5/2014 của Cục Giám sát quản lý về hải quan (gửi kèm theo đây).

c. Duy trì và thay đổi một số chức năng của hệ thống khai báo hải quan điện tử tại E-customs trong quá trình triển khai VNACCS

- *Về đề xuất: TCHQ xác nhận duy trì chức năng “thông báo tiêu hủy” trong hệ thống E-customs hiện tại cho IPV khi triển khai Hệ thống VNACCS.*

Trả lời: Xác nhận chức năng “thông báo tiêu hủy” trong hệ thống E-customs hiện tại cho IPV khi triển khai Hệ thống VNACCS.

- Về đề xuất: TCHQ xác nhận duy trì chức năng “thanh lý tài sản cố định” từ Hệ thống E-customs sang Hệ thống VNACCS/VCIS.

Trả lời: TCHQ vẫn duy trì chức năng “thanh lý tài sản cố định” trên Hệ thống E-customs với quy trình thực hiện tương tự như hệ thống hiện tại của IPV đang triển khai (Thông quan điện tử Version 4.0).

- Về đề xuất: TCHQ đảm bảo việc doanh nghiệp ưu tiên không đăng ký định mức không gây trì hoãn trong việc khai báo trên Hệ thống VNACCS/VCIS.

Trả lời: Việc doanh nghiệp ưu tiên không đăng ký định mức không ảnh hưởng đến việc khai báo trên Hệ thống VNACCS/VCIS.

2. Về việc triển khai Hệ thống VNACCS của IPV: Khó khăn hiện tại của IPV.

- Về đề xuất: TCHQ hỗ trợ và chấp thuận mô hình ủy quyền kết nối thông qua nhà thầu của IPV và hướng dẫn cụ thể các thủ tục cần thiết để nhà thầu có thể thay mặt công ty IPV kết nối đến Hệ thống VNACCS.

Trả lời: Hệ thống VNACCS được thiết kế cho phép khi đại lý của IPV đăng ký kết nối với Hệ thống VNACCS để được cấp tài khoản truy cập thì có thể sử dụng tài khoản này và chữ ký số (của đại lý) để khai tờ khai cho IPV.

- Về thông tin IPV sử dụng mô hình đại lý hải quan thực hiện khai báo đến Hệ thống VNACCS, việc kết nối giữa nhà thầu ủy quyền của IPV với Hệ thống VNACCS chưa thử nghiệm:

Trả lời:

Tháng 3/2014, Tổng cục Hải quan đã phối hợp với Công ty NTT Data hỗ trợ IPV test đối với tờ khai hải quan. Đối với các chứng từ khác sẽ cung cấp tài liệu và liên hệ với Công ty NTT Data hỗ trợ.

- Về đề xuất: TCHQ hỗ trợ thiết lập môi trường thử nghiệm (dummy location) trên Hệ thống VNACCS như đã chia sẻ.

Trả lời: TCHQ ghi nhận, nghiên cứu cách thức hỗ trợ. Tuy nhiên, như đã trao đổi với Hải quan Nhật Bản trước đây: Việc sử dụng Dummy office chỉ áp dụng cho IDA, không thực hiện được các nghiệp vụ sau đó như IDC,...

Tổng cục Hải quan trả lời để Quý doanh nghiệp biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VNACCS (6b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh